

Kh· a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 35CQT1	Ñm h̃ c : 2012-2013	ñ VHT : 4 (60,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃ñ : 1231672101-801 - Nguỹn lĩ kJtoşn	H̃ c k8 : HK03	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3572041701	35CQT1	Trfñ H_ u Cfh	24/05/1992				7.0	0.0	6.0	4.3	1.3	6.8	4.8	6.1	
2	3572040506	35CQT1	Nguy_ n Th_ Kim Cú	25/08/1993				7.0	7.0	6.0	6.7	2.0	7.4	5.2	7.2	
3	3572050501	35CTN3	Lê Bá Duy	08/12/1993				7.0	7.0	6.0	6.7	2.0	6.3	4.4	6.4	
4	3476040007	34CVT1	Hñ D-ñng Qu_ c Dfh	08/09/1992				2.0	5.5	5.0	4.2	1.3	6.3	4.4	5.7	
5	3477010022	34CTN3	Nguy_ n Mfh ñ_	04/06/1992				7.0	6.0	6.0	6.3	1.9	6.6	4.6	6.5	
6	3572031732	35CVT1	Ph_ Trfñ H_ u ñ_ c	01/11/1992				5.0	6.0	6.0	5.7	1.7	4.8	3.4	5.1	
7	3476040012	34CVT1	V» Tr_ñng Giang	26/12/1992				5.0	6.0	5.0	5.3	1.6	4.0	2.8	4.4	
8	3572040954	35CQT1	Nguy_ n Th_ Hà	01/01/1993				6.0	7.0	6.0	6.3	1.9	5.0	3.5	5.4	
9	3472010028	34CKT1	Nguy_ n Th_ H-ñng Hà	27/07/1991				6.5	6.0	6.0	6.2	1.9	8.5	6.0	7.8	
10	3572050559	35CTN3	V» H_ñng Hà	07/05/1993				7.0	8.0	7.0	7.3	2.2	7.0	4.9	7.1	
11	3572050894	35CTN2	Nguy_ n Ng_ c D_ m Hân	02/03/1993				5.0	6.0	6.0	5.7	1.7	6.4	4.5	6.2	
12	3572031517	35CVT1	Trfñ Ng_ c Hi/Ju	26/07/1993				7.0	6.0	6.0	6.3	1.9	5.0	3.5	5.4	
13	3572030595	35CVT1	Phan Minh Hoàng	10/03/1993				4.0	6.0	5.0	5.0	1.5	6.0	4.2	5.7	
14	3572050671	35CTN3	Võ Thái Hoàng	29/10/1993				6.0	6.0	6.0	6.0	1.8	7.3	5.1	6.9	
15	3572031434	35CVT1	Nguy_ n H_ u Hñ	23/12/1992				6.0	5.0	6.0	5.7	1.7	4.8	3.4	5.1	
16	3572040171	35CQT2	Nguy_ n H_ u ñ_ ñ_ Huy	09/11/1991				5.0	6.0	6.0	5.7	1.7	5.8	4.1	5.8	
17	3572051333	35CTN3	Phan Th_ Ki_	01/01/1992				7.0	8.0	7.0	7.3	2.2	8.3	5.8	8.0	
18	3572051223	35CTN3	V» Th_ Kim Ki_	12/01/1993				3.0	7.0	6.0	5.3	1.6	8.0	5.6	7.2	
19	3572051575	35CTN3	Nguy_ n Anh Kí_ t	20/06/1993				7.0	6.0	6.0	6.3	1.9	4.0	2.8	4.7	

Kh·a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 35CQT1	Ñm h̃ c : 2012-2013	q̃ VHT : 4 (60,0,0,0,0,0)
H̃ q̃ T :	H̃ c ph̃n : 1231672101-801 - Nguy°n lĩ kJtoşn	H̃ c k8 : HK03	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3472040022	34CQT1	T V» TrÊ ng Kha	24/04/1992				7.0	3.0	6.0	5.3	1.6	5.1	3.6	5.2	
21	3572031580	35CVT1	H Trung Khang	20/06/1993				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
22	3572041003	35CQT1	Trh Th Trc Linh	01/01/1993				5.0	6.0	6.0	5.7	1.7	5.5	3.9	5.6	
23	3572051547	35CTN3	Nguy n Th nh Long	00/00/1992				6.0	6.0	6.0	6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
24	3572040998	35CQT1	Võ Duy Long	29/08/1993				6.0	6.0	5.0	5.7	1.7	5.3	3.7	5.4	
25	3572031592	35CVT1	Nguy n Trh Thanh Nam	12/09/1993				6.0	6.0	7.0	6.3	1.9	7.8	5.5	7.4	
26	3572041835	35CQT1	Trh Th Bch Ng c	17/05/1993				6.0	7.0	6.0	6.3	1.9	6.0	4.2	6.1	
27	3572030676	35CVT1	Hoàng Công Nguyên	20/10/1993				6.0	6.0	6.0	6.0	1.8	5.3	3.7	5.5	
28	3572041833	35CQT1	Trh Th Nguy t	27/07/1993				5.0	7.0	6.0	6.0	1.8	7.3	5.1	6.9	
29	3572040958	35CQT1	Cao Thành Nhân	07/10/1993				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
30	3572031492	35CVT1	L Vên Pháp	20/03/1993				5.0	6.0	6.0	5.7	1.7	4.8	3.4	5.1	
31	3572031735	35CVT1	Trh Do«n Phú	21/03/1992				7.0	3.0	7.0	5.7	1.7	8.0	5.6	7.3	
32	3572050890	35CTN1	Lê Nghi Quân	21/09/1993				0.0	7.0	6.0	4.3	1.3	5.5	3.9	5.2	
33	3572031321	35CVT1	Nguy n Thi n Quân	05/01/1992				5.0	0.0	5.0	3.3	1.0	5.1	3.6	4.6	
34	3572040464	35CQT2	Nguy n Ti h Shn	12/10/1993				6.0	7.0	6.0	6.3	1.9	7.0	4.9	6.8	
35	3572031611	35CVT1	Trh Thanh Tài	26/10/1993				7.0	6.0	6.0	6.3	1.9	5.5	3.9	5.8	
36	3572051542	35CTN3	Lâm Chí Toàn	22/12/1992				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	5.1	3.6	5.7	
37	3572040957	35CQT1	Nguy n c Tu h	25/08/1993				3.0	6.0	5.0	4.7	1.4	4.8	3.4	4.8	
38	3572030488	35CVT1	Trh Thanh Tùng	18/05/1993				6.0	6.0	6.0	6.0	1.8	7.6	5.3	7.1	

Kh. a h c : **L, p h c :** 35CQT1 **Nl m h c :** 2012-2013 **q VHT :** 4
H' n T : **H' c ph n :** 1231672101-801 - Nguy n lĩ kJto n **H' c k8 :** HK03
 (60,0,0,0,0,0)

STT	Mã S	L P SV	H Vê Tậ N	NGÀY SINH	ậ IqM THê NH PHẫ N						TBC	QUY TS: 30.00%	ậ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ậ IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
39	3476040035	34CVT1	Trậ Xuậ	Thành	21/01/1991				5.0	5.0	6.0	5.3	1.6	4.5	3.2	4.8	
40	3476040036	34CVT1	Nguyậ Viậ	Thái	07/02/1991				6.0	5.5	6.0	5.8	1.7	5.0	3.5	5.3	
41	3572040995	35CQT1	Nguyậ L° Sậ	Thám	27/07/1993				4.0	6.0	5.0	5.0	1.5	5.3	3.7	5.2	
42	3572031391	35CVT1	ậ inh ậ c	Thuậ	15/04/1992				0.0	5.0	5.0	3.3	1.0	4.3	3.0	4.0	
43	3476040041	34CVT1	Lê Quang	Thê	04/04/1991				6.0	6.0	6.0	6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
44	3572030056	35CVT1	Bậ Tiậ	Thậ	01/07/1992				6.0	6.0	6.0	6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
45	3572040945	35CQT1	ậ Hậ Xuậ	Thậ	24/03/1993				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	9.1	6.4	8.5	
46	3572051693	35CTN3	Thậ Thậ ậ i	Trang	01/09/1992				6.0	6.0	3.0	5.0	1.5	7.3	5.1	6.6	
47	3476040051	34CVT1	ậ Hậ Vậ	Vậ t	15/09/1991				5.0	5.5	5.0	5.2	1.6	5.8	4.1	5.6	
48	3572051218	35CTN3	Hậ Thậ	Vậ	30/05/1993				5.0	5.5	5.0	5.2	1.6	5.0	3.5	5.1	
49	3572040996	35CQT1	Nguyậ Tậ ng	Vậ	01/05/1993				0.0	5.0	5.0	3.3	1.0	4.3	3.0	4.0	

T'ng s' : 49 h' c sinh sinh vi' n

Tr'ng Khoa

Gi'ng Vi' n B' M' n

Gi'ng V' Khoa

Tp.HCM, ngà y / /